

PHÂN TÍCH TÁC PHẨM QUAN ÂM THỊ KÍNH

1. Em hãy phân tích vở chèo Quan âm Thị Kính

Trong những tác phẩm chèo cổ, thì vở “Quan âm Thị Kính” có sức sống khá lớn trong lòng người xem, bởi những nhân vật trong tác phẩm có tính cách vô cùng độc đáo. Trong đó, nhân vật Thị Kính khiến cho người xem cảm thấy xót xa, ám ảnh bởi những nỗi oan quá lớn mà người phụ nữ này phải gánh chịu trong cuộc sống của mình.

Văn bản kể về sự oan ức của Tiểu Kính Tâm khi cô là người phụ nữ yêu chồng, hiếu thuận với gia đình chồng nhưng lại bị nghi oan là có âm mưu giết hại chồng, khiến cô đau đớn như muốn chết đi.

Thị Kính là người phúc hậu, đoan trang. Cô hết sức chăm sóc cho gia đình chồng, một lòng chung thủy trước sau như một làm tròn bổn phận của người vợ, người dâu hiền trong gia đình quán xuyến công việc.

Nhưng rồi một hôm khi chồng đang ngủ say, Thị Kính thì ngồi thêu thùa đan áo cho chồng, nàng ngồi ngắm khuôn mặt chồng mình và giật mình có một sợi râu mọc ngược trông không mấy thẩm mỹ.

Quan âm Thị Kính kể về việc Thị Kính bị đổ oan giết chồng, rồi bị nhục mạ, xúc phạm và đuổi về nhà mẹ đẻ trong nỗi đớn đau tủi nhục, có oan khuất mà kêu trời trời không thấu, kêu đất đất không nghe. Trước hết nói về nhân vật Thị Kính, nhân vật chính của tác phẩm, trước hết chưa nói đến ngoại hình thể nhưng ta đã thấy hiện lên Thị Kính là một người phụ nữ tỉ mỉ, sẵn sàng và hết mực yêu thương chồng con. Sự tỉ mỉ ta có thể thấy ở việc nàng cẩn thận ngắm dung nhan chồng, rồi chợt phát hiện ra một sợi râu nhỏ mọc ngược, lòng sẵn sàng, yêu thương chồng là ở cách Thị Kính suy nghĩ cảm quạt quạt cho chồng an giấc, lại cẩn thận suy nghĩ đến thể diện của chồng với chiếc râu mọc ngược (vốn cái gì ngược ngạo cũng dễ cản trở cuộc sống). Và đặc biệt tình yêu thương ấy được thể hiện rất rõ nét trong câu hát của nàng rằng "Dạ thương chồng lòng thiếp sao an".

Tuy nhiên tình yêu, sự một lòng ấy của nàng lại trở thành tai vạ, đôi lúc thiết nghĩ Thị Kính vì quá thương chồng thành ra nghĩ chẳng chu toàn, lại mất đi cái cẩn thận. Phải chăng nàng đợi chồng dậy rồi nói về chiếc râu, rồi với cắt thì có lẽ tình cảm vợ chồng lại càng trở nên khăng khít chứ chẳng đến nỗi. u cũng phải nói rằng sự chịu đựng, hy sinh âm thầm của người phụ nữ xưa đôi lúc đã trở thành cái cớ khiến họ khổ sở cả một đời. Đến khi bị vu tội giết chồng, thì Thị Kính lại tỏ rõ là một người phụ nữ yếu đuối, tội nghiệp, nàng cũng từng nhiều lần mở miệng thanh minh với cha mẹ chồng và với chồng, thế nhưng đáng thương cho kiếp đàn bà, lại còn là kiếp nghèo khó thế nên người ta cứ mặc nhiên là nàng âm mưu giết chồng vì trót có lang chạ với ai.

Như vậy, ngay trong trích đoạn này ta đã thấy được thông qua lời buộc tội của Sùng bà, thì Thị Kính đã phải gánh trên lưng hai nỗi oan khuất, thứ nhất là giết chồng, thứ hai ấy là tội bất trung, bất trinh, lén lút tư tình với kẻ khác. Mà đối với người phụ nữ ngày xưa, vướng phải hai tội ấy thì coi như thanh danh cả đời đem bỏ, phải chịu bị người đời phỉ nhổ, cuộc đời về sau coi như hết. Đến cao trào của phần Nỗi oan hại chồng ấy là cảnh Sùng ông gọi Mãng ông đến, nói kháy và đuổi trả Thị Kính về nhà mẹ đẻ. Lúc này đây Thị Kính đứng trước viễn cảnh vô cùng đớn đau, bị nhà chồng ruồng bỏ lại phải gánh trên lưng hai nỗi oan khó lòng hóa giải, khiến nàng vô cùng đau khổ. Trước là đau xót nỗi duyên vợ chồng mới bén chưa lâu đã đứt gánh giữa đường, sau là nhìn đến tương lai cuộc đời nếu có trở về nhà thì cũng phải gánh điều tiếng xấu xa cả đời. Thị Kính với tấm lòng hiếu thảo, thương xót cha

mẹ, không muốn để cha mẹ trở thành nơi cho người ta bàn ra tán vào, tuổi già lại còn phải chịu uất ức, một phần là nàng muốn lánh đi để quên hết sự đời.

Một bên là những kỉ niệm hạnh phúc của tình vợ chồng, một bên là khoảnh khắc chớp nhoáng của sự tan vỡ, chia lìa. Lời thoại gợi lên rất rõ hình ảnh một người con gái bị hàm oan đang vô cùng đau khổ và bơ vơ trước cuộc đời vô định. Thị Kính đột ngột bị đẩy vào tình thế éo le: Biết đi đâu? Về đâu bây giờ? Đời người phụ nữ trong xã hội phong kiến tránh sao khỏi cảnh Lênh đênh chiếc bách giữa dòng?

Trong nỗi đau tình vợ chồng chia cắt, nỗi nhục khi phẩm giá bị chà đạp, sự ê chề khi không bảo vệ được người cha già bị gia đình chồng sỉ nhục, Thị Kính vẫn giữ bản chất chân thật, hiền lành, giữ phép tắc luân lí của đạo dâu con. Người đọc càng xót thương, Thị Kính bao nhiêu thì càng căm ghét sự bất nhân bất nghĩa của gia đình Sùng bà bấy nhiêu.

Kết thúc đoạn trích nỗi oan hại chồng là cảnh Thị Kính cúi lạy cha rồi nói lên nguyện vọng của mình là sẽ giả trai để bước vào cửa Phật tu hành. Con đường giải thoát của Thị Kính có hai mặt tích cực và tiêu cực. Mặt tích cực là Thị Kính xác định phải sống ở đời, mới mong tỏ rõ là người đoan chính. Mặt tiêu cực là nàng cho rằng mình khổ do số kiếp đã định, do phận hẩm duyên ôi, nên tìm vào cửa Phật để lánh đời. Thái độ của Thị Kính thiếu cái khỏe khoắn, lạc quan, dũng cảm của những người vợ nghèo trong ca dao. Nàng không dám đứng lên chống lại những oan trái bất công, chưa đủ bản lĩnh vượt qua hoàn cảnh nghiệt ngã, trái lại đã cam chịu bằng sự nhẫn nhục đáng thương. Phản ứng của Thị Kính mới chỉ dừng lại ở lời trách móc số phận và ước muốn lòng dạ ngay thẳng của mình được nhật nguyệt sáng soi.

Vở chèo Quan Âm Thị Kính nói chung và đoạn trích Nỗi oan hại chồng nói riêng là vở diễn và trích đoạn chèo rất tiêu biểu của sân khấu chèo truyền thống, thể hiện chân thực cuộc sống bi thảm, bế tắc của nhiều số phận, đồng thời ca ngợi phẩm chất tốt đẹp, cao quý của người phụ nữ nghèo trong xã hội phong kiến xưa kia.

2. Bài văn phân tích tác phẩm Quan âm Thị Kính

Việt Nam nổi tiếng với nhiều các thể loại văn hóa dân gian độc đáo, đặc trưng cho mỗi vùng miền trên đất nước, ví như vùng Nam Bộ có đờn ca tài tử ngọt ngào, Huế có điệu Nam ai, Nam bằng say đắm lòng người, xứ Nghệ Tĩnh có câu hò ví dặm, đất Bắc Ninh có dân ca quan họ đậm tình truyền thống, thì cả vùng Bắc Bộ lại có những thể loại ca kịch đã lưu truyền biết bao đời này ấy là cải lương, chèo, tuồng,... Tuy nhiên do sự phát triển mạnh mẽ của nền âm nhạc hiện đại, đến ngày hôm nay các thể loại này dần đặc sắc mang nhiều dấu ấn truyền thống của dân tộc thế nhưng cũng dần bị mai một. Trong đó nhắc đến chèo có lẽ vở Quan Âm Thị Kính đã từng in sâu trong trí óc của không ít người dân Việt Nam, trở thành vở kịch kinh điển của chèo Việt Nam và từng được diễn đi diễn lại rất nhiều lần trên các sân khấu lớn nhỏ khác nhau, thu về sự tán thưởng của khán giả bởi nội dung sâu sắc và ý nghĩa nhân văn tốt đẹp mà nó gửi gắm.

Vở Quan Âm Thị Kính có nguồn gốc từ một mẩu chuyện cổ tích cùng tên, chủ yếu xoay quanh trục bi kịch - thái lai của kiếp nhân sinh, tập trung ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp, tài năng đức độ để mọi người trông đó mà noi theo. Cảm thông với số phận người lao động, đặc biệt là người phụ nữ trong xã hội cũ, đề cao phẩm chất và tài năng của họ. Đồng thời cũng lên án, tố cáo, đã kích một cách mạnh mẽ những oan trái, bất công và con người cường quyền xấu xa trong xã hội cũ. Quan Âm Thị Kính là câu chuyện kể về Thị Kính một người phụ nữ tài sắc vẹn toàn, nhưng lại có xuất thân hàn hàn, được gả vào nhà phú ông giàu có, rồi bị vu tội giết chồng. Sau giả trai đi tu những tưởng đã thoát được nợ hồng trần thì lại vướng vào mối oan nghiệt với Thị Mầu, bị vu tội làm Thị Mầu chửa hoang, rồi bị đuổi khỏi chùa. Thị Kính lại tiếp tục nuôi con của Thị Mầu, cho đến khi chết thì được lên tòa sen trở thành Quan Thế bởi tấm lòng đức độ, hy sinh, để tạo phúc cho muôn dân.

Mẹ chồng Thị Kính là người phụ nữ danh đá, mồm miệng khá hoạt ngôn, bà ta thấy tình hình như vậy liền hô hoán cho người dân xung quanh, hàng xóm láng giềng nghe thấy rồi vu oan cho con dâu tội giết chồng.

Nỗi oan của Thị Kính chồng chất lên nhau, khiến nàng sống cảnh tủi hổ, bị hắt hủi ghẻ lạnh. Bố mẹ chồng không tin nàng thì đành chịu, bởi ông bà không hiểu chuyện, hơn nữa mẹ chồng nàng dâu thường có bất hòa trong cuộc sống, hai người phụ nữ khi cùng làm hoàng hậu một gia đình thì thường xảy ra mâu thuẫn. Mỗi quan hệ mẹ chồng nàng dâu xưa nay vẫn thế.

Nhưng, người chồng đầu ấp má kề, người ngày ngày cùng chung chăn gối với Thị Kính mà cũng không hiểu bản chất, tâm địa nàng tốt hay xấu, thương chồng thật lòng hay không thì thật là khó hiểu.

Một người chồng sống cùng vợ mỗi ngày mà không tin tưởng vợ, không bảo vệ vợ mà lại vu oan cho vợ có âm mưu giết mình rồi hô hoán bố mẹ khiến mọi chuyện trở nên bi kịch khó giải quyết hơn rất nhiều khi chỉ có hai người mà thôi.

Xã hội phong kiến là một xã hội trọng nam khinh nữ nên quyền lên tiếng của người phụ nữ dường như chỉ là không mà thôi. Sự oan ức của Thị Kính thật sự là vô cùng bi ai, người xem cảm thấy nhân vật chồng Thị Kính (Thiện Sĩ) có chút tàn nhẫn, vô tâm.

Hiện lên trước mắt người đọc là hình ảnh Thị Kính đoan trang, phúc hậu, nét na, luôn chăm lo cho gia đình của mình, một con người chịu thương chịu khó biết cách gây dựng tổ ấm của gia đình. Một hình ảnh một con người với những nét đẹp như thế thường gắn liền với những nốt bất hạnh khi sống trong xã hội xưa mục nát. Rồi việc gì đến cũng đến, nỗi oan mà Thị Kính vướng phải chính là từ sợi râu mọc ngược của chồng mình, từ việc râu mọc ngược mang ý nghĩa xấu, suy nghĩ cho chồng, cho gia đình mà định cắt sợi râu đó đi, ai ngờ hành động đó của cô khiến chồng cô và cả gia đình, đặc biệt là Sùng bà nghi ngờ cô muốn hại chồng mình. Trong xã hội xưa thì đó là hành động không thể tha thứ, một trong những tội lớn nhất mà xã hội đề ra.

Đối với Thị Kính không thể thanh minh hay giải oan cho bản thân mình bởi lẽ đối với Sùng bà thì cô như là cái gai trong mắt, Sùng bà đã có ác cảm với cô từ rất lâu thế nên nay có cơ hội này Sùng bà có được cái cớ để nhục mạ cô, có những lúc Sùng ông đã lắng nghe những lời nói của cô nhưng cũng chỉ dừng lại ở mức lắng nghe chứ không dám dùng hành động để can ngăn, hay dùng lời nói để giải thích giúp cô bởi chính Sùng ông cũng rất sợ Sùng bà. Xã hội xưa là một xã hội "Trọng nam khinh nữ" nhưng đối với Sùng ông thì lại khác, ông không hề có quyền hành gì ở trong nhà cả, tất cả mọi thứ đều dưới sự chỉ đạo của Sùng bà. Cùng một gia đình như thế nhưng đối với Thị Kính lại đối lập hoàn toàn, cô chịu sự chi phối của chồng, của gia đình mà không hề có một chút tiếng nói nào trong gia đình, điều này đã làm nổi lên mâu thuẫn giữa mẹ chồng nàng dâu gay gắt vô cùng, hơn thế nữa là sự mâu thuẫn giữa những giai cấp trong xã hội, nhiều khi thân phận nam hay nữ không mấy quyết định đến số phận của họ, mà phần lớn là giá trị mà con người có được trong xã hội đó. Sự phân cấp giai cấp rõ nét được thể hiện, Sùng bà đại diện cho giai cấp thống trị còn Thị Kính đại diện cho giai cấp bị trị, cùng là thân phận người phụ nữ nhưng mỗi người sống với một vai trò khác nhau, sự áp bức, khinh miệt mà Sùng bà dành cho Thị Kính là minh chứng rõ nhất cho điều đó.

Như vậy rõ ràng ở đoạn đầu của vở chèo này, nỗi đau của Thị Kính không chỉ là nỗi oan của một cô gái bị ghép vào tội "giết chồng". Nỗi đau ấy còn là nỗi đau tâm lạng của thân phận con ong cái kiến. Cái nghèo và sự thấp hèn đã khiến Thị Kính không thể có lời nào để tự minh oan. Nó đẩy Thị Kính đến bên bờ vực và cướp đi toàn bộ cái ước mơ hạnh phúc của

người con gái đức hạnh, thủy chung. Nỗi oan của Thị Kính vì thế mà còn tiêu biểu cho bao kiếp người lầm than nhỏ bé khác trong xã hội phong kiến lạc hậu ngày xưa.

3. Suy nghĩ của em về văn bản Quan âm Thị Kính

Quan Âm Thị Kính là một tích chèo quen thuộc với đông đảo công chúng độc giả Việt Nam. Câu chuyện xoay quanh cuộc đời Thị Kính, một người con gái đức hạnh nhưng lại trải qua bao nỗi trái ngang. Ngay ở phần đầu vở diễn, chúng ta đã thấy "nhân vật Thị Kính không chỉ chịu khổ vì bị ngờ oan mà còn mang nỗi nhục của một thân phận nghèo hèn bị kẻ giàu sang, tàn ác khinh bỉ".

Cuộc đời của Thị Kính là cuộc đời của những nỗi oan không có cách nào giải được. Những oan khiên ấy có lẽ bắt đầu từ cái ngày mà Thị Kính đặt chân về nhà chồng. Thị Kính là con gái Mãng ông, gia đình cô là một gia đình nông dân nghèo thực sự. Thế nhưng cô lại lấy Thiện Sĩ, con của một gia đình giàu có trong vùng. Cuộc hôn nhân không "môn đăng hộ đối" ấy dường như là điềm báo trước những nỗi oan khiên và là căn nguyên bắt đầu mọi việc.

Nhân vật Sùng bà là một vai hề rất sống, rất ghê gớm. Tuy có đủ mặt năm nhân vật, nhưng xung đột chủ yếu thể hiện qua hai nhân vật: Sùng bà và Thị Kính. Trong chèo, Sùng bà thuộc loại nhân vật ác, từ ngôn ngữ đến cử chỉ, hành động của mẹ rất tàn nhẫn, độc địa. Mẹ mạt sát Thị Kính là "mặt sứa gan lim" định giết con bà. Mẹ chửi Thị Kính là tuồng "mèo mả gà đồng" rất "lẳng lờ". Thị Kính càng vật vã kêu khóc thì mẹ càng lồng lên dữ dội, nanh ác. Mẹ xỉa xói Thị Kính là "cả gan", là kẻ hư hỏng "say hoa đắm nguyệt", "trên đầu dưới Bộc"... là "gái say trai lập chí giết chồng". Mẹ đòi "chém bổ băm vằm" Thị Kính. Mẹ xỉ vả Thị Kính "mặt gái trơ như mặt thớt", không biết "tam tòng tứ đức", không sợ "gươm trời búa nguyệt".

Sùng bà rất tàn nhẫn và độc ác, mẹ quyết tâm đuổi Thị Kính về nhà, như "ngựa bắt kham thoi phó về Bồng Bào", như "Đồng nát thì về Cầu Nôm- Con gái nở mồm thì về ở với cha". Mẹ vênh váo tự hào gia thế bà là cao sang quyền quý, thuộc loại "cao môn lệnh tộc", "trúng rồng lại nở ra rồng". Mẹ hạ nhục Thị Kính là "con nhà cua ốc", "liu điu lại nở ra liu điu". Sùng bà mắng Sùng ông, chồng bà là kẻ nát rượu, "lúc nào cũng rượu, lúc nào cũng say", ăn nói thì "lèm bèm lèm bèm...". Mẹ nạt và ra lệnh cho Thiện Sĩ: "Đi! Đi vào!". Mẹ nhắc Thiện Sĩ "vào rửa mặt mà đọc sách" mẹ hứa lấy cho con trai mẹ "dăm vợ" (mẹ có biết đâu cậu quý tử của mình, tuy theo đòi bút nghiên nhưng chỉ là một kẻ nhu nhược, hồ đồ và đàn!). Sùng bà ra lệnh cho Sùng ông đi gọi Mãng ông đến để trả Thị Kính. Mẹ tàn nhẫn dúi tay xô ngã Thị Kính khi Thị Kính chạy theo mẹ van xin.

Nhân vật Thị Kính rất đáng thương. Nhờ có nhan sắc, tuy nhà nghèo mà Thị Kính lấy được chồng là một nho sinh, con nhà giàu có. Thị đã hành xử một cách tùy tiện, đơn giản là lấy dao khâu cắt râu chồng lúc chồng nằm ngủ, nên đã gây ra bi kịch "nỗi oan hại chồng". Trong trích đoạn, 6 lần Thị Kính khóc lóc, van xin. Bốn lần khóc, van lạy Sùng bà: "... Oan cho con lắm mẹ ơi!", "Mẹ xét tình con, oan con lắm mẹ ơi!"... Thị Kính càng khóc lóc van xin càng bị Sùng bà chửi mắng độc địa, dúi cho ngã khụy xuống. "Oan này còn một kêu trời, nhưng xa" (Nguyễn Du). Bị vu oan cầm dao hại chồng, bị đuổi về nhà cha mẹ đẻ, đó là nỗi đau khổ, tủi nhục tột cùng của Thị Kính, rửa người phụ nữ nghèo hèn trong xã hội cũ. Hình ảnh Mãng ông bị Sùng ông dúi ngã, Thị Kính ôm lấy cha, cả hai cha con cùng khóc là hình ảnh đau khổ và thương tâm cho thân phận những kẻ nghèo hèn.

Thị Kính kêu với Thiện Sĩ: "Oan thiếp lắm chàng ơi!". Nhưng anh chồng đàn nào có động lòng. Nỗi oan của Thị Kính chỉ được người cha cảm thông, san sẻ. Nghe con gái kêu khóc: "Cha ơi! Oan cho con lắm cha ơi!" thì Mãng ông cất lời than: "Con ơi! - Dù oan dù nhẫn chẳng oan - Xa xôi cha biết nỗi con thế nào!".

Đối với Thị Kính nỗi oan mà khiến cô đau đớn nhất không phải là nỗi oan giết chồng, cũng chẳng phải những nỗi oan mà Sùng bà làm nhục cô mà chính là nỗi oan từ sự thờ ơ lạnh nhạt của chồng, nỗi oan từ chính người mà cô thương yêu, lo lắng cho nhất, người mà cô dành cả cuộc đời của mình để nương tựa, dựa dẫm thì chính là người đem đến sự tủi nhục, oan uất cho cô. Những lời la mắng cay nghiệt của mẹ chồng, cùng với những đòn roi mà mẹ chồng đem lại không đau bằng thái độ mà người chồng mình dành cho mình, cuối cùng cái cô nhận được là tan vỡ hạnh phúc gia đình, bị đuổi ra khỏi nhà với nỗi oan cả đời không rửa sạch được.

Đoạn trích đã khắc họa thành công hình ảnh người phụ nữ trong xã hội xưa, không được sống là chính mình, không có tiếng nói riêng, không được đem lại hạnh phúc cho bản thân, sống dựa vào người khác, mang những nỗi oan, nỗi ám ức không thể thanh minh do chính xã hội đem lại.